TAND THÀNH PHỐ LAI CHÂU **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/2022/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Lai Châu, ngày 24 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 43/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị Kiều Ng, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Số nhà 029B, đường B, tổ 3, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Lê Minh Đ, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Số nhà 029B, đường B, tổ 3, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Đoàn Thị Kiều Ng và anh Lê Minh Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Kiều Ng và anh Lê Minh Đ đều thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Chị Đoàn Thị Kiều Ng và anh Lê Minh Đ có 02 con chung tên là cháu Lê Huyền Diệu L, sinh ngày 21/6/2012 và cháu Lê Đăng D, sinh ngày 04/6/2015 chị Đoàn Thị Kiều Ng và anh Lê Minh Đ thỏa thuận:

Chị Đoàn Thị Kiều Ng là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lê Huyền Diệu Lcho đến khi cháu L thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Lê Minh Đ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lê Đăng D cho đến khi cháu D thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung anh Đ và chị Ng không yêu cầu bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Đoàn Thị Kiều Ng và anh Lê Minh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở chị Ng, anh Đ thực hiện quyền này.

- Về chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Đoàn Thị Kiều Ng và anh Lê Minh Đ tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đoàn Thị Kiều Ng và anh Lê Minh Đ mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, anh Đ nhất trí để chị Ng nộp thay số tiền án phí mà anh Đ phải nộp là 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)*. Tổng cộng chị Ng phải nộp là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Xác nhận chị Đoàn Thị Kiều Ng đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Đoàn Thị Kiều Ng số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0001036 ngày 14/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND phường Tân Phong, TP Lai Châu, tỉnh Lai Châu;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THA dân sự TP Lai Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Nga